

Bản án số: 138/2018/DS-PT

Ngày 07 - 8 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng thuê cắt lúa

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đình Thi

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Lâm Sơn

Ông Võ Minh Triều

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Cao Phương Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2018/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng thuê cắt lúa.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 135/2018/QĐ-PT ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Đồng nguyên đơn:**

1. Ông Đặng Văn L, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Ấp TH, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Ông Thái Thanh V, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Ấp SB, xã SK, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

3. Ông Đặng Bá Hùng C, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp TH, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Ông Đặng Minh Th, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Ấp Tg, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

**- NLQ (Có mặt).**

**- Người kháng cáo:** Bị đơn ông Đặng Minh Th.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **Nguyên đơn ông Đặng Văn L trình bày:**

Vào ngày 09/8/2016 âl, anh Đặng Minh Th có đến kêu ông cắt lúa, ông nhận cắt lúa cho anh Th, khi ông đến xem 08 công lúa của anh Th và có nói giá cắt lúa đứng là 220.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng và thống nhất như vậy, nên ông tiến hành cắt 08 công lúa của anh Th.

Sau khi hoàn thành công việc như thỏa thuận, ông đến nhà anh Th để lấy tiền công là 08 công x 220.000 đồng = 1.760.000 đồng, nhưng anh Th không trả.

Nhiều lần sau ông cũng đến đòi, nhưng anh Th vẫn không trả, hành vi trên của anh Th đã vi phạm thỏa thuận, cố tình chiếm đoạt tiền công lao động của ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Minh Th trả cho ông tiền công cắt lúa với số tiền 1.760.000 đồng.

### **Nguyên đơn ông Thái Thanh V trình bày:**

Vào ngày 10/8/2016 âl, anh Đặng Văn L có nói với ông đến cắt lúa cho ông Đặng Minh Th. Ông nhận lời của ông L, khi ông đến xem thì thấy diện tích 12 công lúa của anh Th bị sập (ngã). Do vậy ông nói giá vừa cắt và kéo lúa vào kênh là 500.000 đồng/công. Hai bên thỏa thuận miệng và thống nhất như vậy, nên ông tiến hành cắt 12 công lúa sập và kéo lúa ra tới bờ kênh cho anh Th.

Khi hoàn thành xong công việc đúng như thỏa thuận, ông đến nhà anh Th để lấy tiền công 12 công x 500.000 đồng = 6.000.000 đồng. Nhưng anh Th không chịu trả.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Minh Th trả cho ông tiền công cắt lúa với số tiền: 6.000.000 đồng.

### **Nguyên đơn anh Đặng Bá Hùng C trình bày:**

Vào ngày 07 và ngày 08/8/2016 âl, anh Đặng Văn L có nói với ông đến cắt lúa cho ông Đặng Minh Th. Ông nhận lời của ông L, khi anh đến xem 27 công lúa của anh Th và có nói giá vừa cắt và kéo lúa ra bờ kênh là 300.000 đồng/công, hai bên thỏa thuận miệng và thống nhất như vậy, nên anh tiến hành cắt 27 công lúa của anh Th và kéo lúa ra bờ kinh cho anh Th.

Sau khi hoàn thành công việc như thỏa thuận anh đến nhà anh Th để lấy tiền công là 27 công x 300.000 đồng/công = 8.100.000 đồng, nhưng anh Th không trả.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Minh Th trả cho anh tiền công cắt lúa với số tiền 8.100.000 đồng.

### **Bị đơn anh Đặng Minh Th và NLQ trình bày:**

Ngày 01/8/2016, ông có hợp đồng miệng với anh Đặng Văn L cắt lúa tổng cộng 47 công tầm lớn. hai bên giao kèo cắt hai máy cắt, sáng ngày 07/8/2016 cắt một máy với giá 220.000 đồng/công để ngày 08/8/2016 cân. Sáng ngày 06/8/2016 anh có lại nhà anh L nhắc lại để cho anh L không quên.

Sáng ngày 07/8/2016, anh L đến nhà ông kêu mang theo bao vào ruộng hai máy cắt cho ông, nhưng máy ông L không cắt cho ông mà cắt cho người kế bên.

Ngày 08/8/2016, có một máy cắt do ông L điều đến cắt được 27,5 công, máy ông L không cắt cho ông, mà cắt cho người khác.

Ngày 09/8/2016, ông còn lại 19,5 công nữa, máy của ông L cắt 7,5 công, còn lại 12 công ông L bỏ không cắt mà sang cắt lúa nhà của ông L, ông L bỏ mặc tài sản của ông.

Ngày 10/8/2016, ông L điều đến một máy khác đến cắt lúa cho ông, lúc này ông L làm không đúng hợp đồng kéo dài ngày và đêm, ngày 09/8/2016 trời mưa, lúa ông bị sập hoàn toàn không bán được tươi, ông phải mang về phơi. Lúa của ông từ 1 tấn/công tầm lớn, nay ông phơi chỉ còn lại 600kg/công tầm lớn lúa. Một tấn lúa tươi phơi khô trừ 15% độ ẩm thì còn 850 kg khô/công. Nay còn 600kg/công thiệt hại của ông là 250kg lúa/công tầm lớn.

$250\text{kg} \times 12 \text{ công} = 3.000\text{kg}$  lúa khô bán giá 5.800 đồng/kg.

Công chở lúa bao = 1.100.000 đồng.

Công phơi lúa đàn ông giá 170.000 đồng/ngày/người = 510.000 đồng.

Công phơi lúa (phụ nữ phơi) của 7,5 công mỗi ngày 120.000 đồng = 900.000 đồng.

Thiệt hại lúa  $250\text{kg}/\text{công} \times 12 \text{ công} \times 5.800\text{đồng}/\text{kg} = 17.400.000$  đồng

Tổng cộng: 19.910.000 đồng.

Nay ông bà yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Văn L phải trả cho ông bà số tiền do anh Luyện làm sai hợp đồng là 19.910.000 đồng.

**Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Đặng Văn L, Đặng Bá Hùng C và ông Thái Thanh V yêu cầu ông Đặng Minh Th trả tiền công cắt lúa.

Buộc ông Đặng Minh Th có nghĩa vụ trả tiền công cắt lúa cho:

+ Ông Đặng Văn L số tiền 1.760.000 đồng (Một triệu bảy trăm sáu chục ngàn đồng).

+ Ông Đặng Bá Hùng C số tiền 8.100.000 đồng (Tám triệu một trăm ngàn đồng).

+ Ông Thái Thanh V số tiền: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đặng Minh Th và NLQ về việc yêu cầu ông Đặng Văn L phải bồi thường thiệt hại cho ông, bà số tiền 19.910.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, lãi suất chậm trả và bảo quyền kháng cáo của các đương sự.

**Ngày 18/5/2018, bị đơn ông Đặng Minh Th có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:** Ông có hợp đồng cắt lúa với ông L, không có ký hợp đồng cắt lúa với ai khác, nên ông không có liên quan đến ông Thái Thanh V, ông Đặng Bá Hùng C. Ông chỉ thống nhất trả tiền cho ông L, sau đó ông L thanh toán tiền lại cho ông C và ông V. Ông yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Văn L bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 19.910.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Đặng Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngược lại, đồng nguyên đơn ông Đặng Văn L, ông Thái Thanh V không đồng ý nội dung kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đặng Minh Th. Sửa bản án sơ thẩm về phần tuyên trả tiền tạm ứng án phí cho đồng nguyên đơn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đặng Bá Hùng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Ông Đặng Minh Th kháng cáo cho rằng chỉ hợp đồng cắt lúa với ông Đặng Văn L, không có ký hợp đồng cắt lúa với ai khác, nên ông không có liên quan đến ông Đặng Bá Hùng C, ông Thái Thanh V.

Tuy nhiên, tại biên bản đối chất ngày 11/9/2017 (BL 128), ông Th, NLQ thừa nhận trước khi ông Đặng Bá Hùng C cho máy vào cắt lúa ngày 08/8/2016, thì giữa các bên có nói giá là 300.000 đồng/công, ông Th, NLQ đồng ý với giá của ông C đưa ra và sẽ nói lại với ông L. Nên ông Th đã cho máy vào cắt lúa được 27,5 công đến 22 giờ thì không cắt nữa. Hiện nay ông Th, bà NLQ chưa trả tiền cho ông C.

Thêm vào đó, tại biên bản đối chất cùng ngày 11/9/2017 (BL 129), ông Th, NLQ thừa nhận sáng ngày 10/7/2016, cháu ông L chở ông V đến nhà ông Th, nói ông V là người cắt phần lúa còn lại cho ông Th, NLQ, hai bên có đi vào ruộng xem lúa và phía ông V có nói lúa sập nhiều nên giá cắt là 500.000 đồng/công và nói sau này sẽ tính với ông L. Ông Th, NLQ thừa nhận ông V cắt được 12 công chưa thanh toán tiền cho ông V.

Như vậy cho thấy, việc ông Th, bà NLQ thỏa thuận cắt lúa là thỏa thuận trực tiếp với ông C và ông V, không thông qua ông L. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Th phải trả C số tiền 8.100.000 đồng và ông V số tiền 6.000.000 đồng theo số công cắt và giá đã thỏa thuận là phù hợp.

[3] Đối với kháng cáo của ông Th yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Văn L bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 19.910.000 đồng, lý do ông L làm sai hợp đồng, không cắt lúa xong trong hai ngày 07-08/8/2016. Vì cho rằng đêm ngày 09/8/2016, trời mưa làm lúa bị đổ (ngã) trên diện tích 12 công còn lại chưa cắt gây thiệt hại cho ông số tiền nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng, vào ngày 07/8/2016, máy cắt của ông L có vào cắt lúa cho ông Th, nhưng mới cắt được 10 bao lúa, thì vợ chồng ông Th không cho cắt nữa với lý do lúa còn ướt. Sau đó trời đổ mưa, chủ ruộng không chịu cắt, vì cắt sẽ ra lúa, nên buộc máy cắt phải nghỉ, chứ không phải ông Luyến không chịu cho máy cắt lúa. Qua ngày 08/8/2016, thì ông C đem máy lên cắt lúa, đến ngày 09/8/2016 tiếp tục ông L đem máy lên cắt lúa và ngày 10/8/2016, thì ông V đem máy cắt lúa cho vợ chồng ông Th là hoàn tất 47 công. Việc trời mưa vào đêm ngày 09/8/2016 là hiện tượng thời tiết, ngoài sự mong muốn của ông L. Đây là sự kiện bất khả kháng, không phải lỗi của ông L, nên ông L không phải chịu trách nhiệm. Bên cạnh đó, ông Th cho rằng hợp đồng cắt lúa với ông L trong hai ngày 07-08/8/2016, nhưng việc thỏa thuận này không có người chứng kiến, ông L không thừa nhận. Nhưng ông Th không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có cơ sở, nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã được thu thập được có trong hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tuy nhiên, về phần án phí, do yêu cầu khởi kiện đồng nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên không phải nộp án phí, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không hoàn trả cho tiền tạm ứng án phí cho họ là có thiếu sót. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần thiết phải sửa án về phần này.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đặng Minh Th. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang về phần hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho đồng nguyên đơn.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Đặng Minh Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho ông Đặng Văn L, ông Thái Thanh V, anh Đặng Bá Hùng C và số tiền phản tố không được chấp nhận.

Cụ thể:  $(5\% \times 15.860.000 \text{ đồng}) + [(5\% \times 19.910.000 \text{ đồng}) : 2] = 1.290.750\text{đ}$  (*Một triệu hai trăm chín mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng*); bà Nguyễn Thị Lan phải nộp  $[(5\% \times 19.910.000 \text{ đồng}) : 2] = 497.750\text{đ}$  (*Bốn trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng*), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Do yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn ông Đặng Văn Lu, ông Thái Thanh V, anh Đặng Bá Hùng C được Tòa án chấp nhận, nên không phải chịu tiền án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông L, ông V và anh C.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Minh Th phải nộp án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 518, 524 Bộ luật dân sự 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đặng Minh Th.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Phần tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Đặng Văn L, Đặng Bá Hùng C và ông Thái Thanh V yêu cầu ông Đặng Minh Th trả tiền công cắt lúa.

Buộc ông Đặng Minh Th có nghĩa vụ trả tiền công cắt lúa cho:

+ Ông Đặng Văn L số tiền 1.760.000đ (*Một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ Ông Đặng Bá Hùng C số tiền 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*).

+ Ông Thái Thanh V số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đặng Minh Th và NLQ về việc yêu cầu ông Đặng Văn L phải bồi thường thiệt hại cho ông, bà số tiền 19.910.000đ (*Mười chín triệu chín trăm mười nghìn đồng*).

## 2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Minh Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 1.290.750 đồng, NLQ phải nộp 497.750 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 497.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0009016 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Ông Th còn phải nộp thêm 1.042.250đ (*Một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng*), NLQ phải nộp thêm 249.250đ (*Hai trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

Hoàn trả cho ông Đặng Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003418 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Hoàn trả cho ông Thái Thanh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003420 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang (Do ông Đặng Văn L nộp thay).

Hoàn trả cho anh Đặng Bá Hùng C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003419 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Đặng Minh Th phải nộp án phí phúc thẩm 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003489 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (Do NLQ nộp thay). Ông Th không phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện HĐ;
- THA dân sự huyện HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Đình Thi**